



NHIỀU TÁC GIẢ

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

**“40 NĂM ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM – TỪ KINH TẾ KẾ HOẠCH HÓA
ĐẾN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
(1986 – 2026)”**



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ



NHIỀU TÁC GIẢ

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

**40 NĂM ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM - TỪ KINH TẾ
KẾ HOẠCH HÓA ĐẾN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1986-2026)**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

Huế, 2026

67.	TỪ ĐỔI MỚI ĐẾN KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC: PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA THỂ HỆ TRẺ VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI	701
	<i>Nguyễn Thị Ngọc Cảnh</i> <i>Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị khu vực III</i>	
68.	TỪ ĐỔI MỚI ĐẾN KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC: PHÁT HUY VAI TRÒ XUNG KÍCH CỦA THỂ HỆ TRẺ VÀ SỨC SÁNG TẠO TIỀN PHONG CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC VIỆT NAM	714
	<i>Hoàng Thị Thảo</i> <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i>	
69.	CHẠM MỐC 40 NĂM ĐỔI MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC: THANH NIÊN VÀ VAI TRÒ TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC	722
	<i>Trương Thị Kiều Oanh</i> <i>Lớp K59 Kinh tế Chính trị, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế</i>	
70.	VẬN DỤNG NHỮNG BÀI HỌC TỪ 40 NĂM ĐỔI MỚI NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN HIỆN NAY	728
	<i>Trần Như Hiền</i> <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i>	
	PHẦN IV	737
	HỘI NHẬP QUỐC TẾ, TỰ CHỦ CHIẾN LƯỢC VÀ VỊ THẾ VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	
71.	TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (1986 - 2026)	739
	<i>Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Hiền</i> <i>Trường Đại học Khoa học Huế</i>	
72.	TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM SAU 40 NĂM ĐỔI MỚI: THÀNH TỰU VÀ THÁCH THỨC	747
	<i>Phạm Thái Anh Thư</i> <i>Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế</i>	
73.	HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH: TỪ ĐỘT PHÁ QUY MÔ ĐẾN TÁI CẤU TRÚC THỂ CHẾ TOÀN DIỆN	755
	<i>Phạm Thị Thương</i> <i>Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế</i>	
74.	MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM	768
	<i>Trương Minh Hoài</i> <i>Trường Đại học Đà Lạt</i>	
75.	HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: NỀN TẢNG CHO BƯỚC CHUYỂN MÌNH CHIẾN LƯỢC CỦA VIỆT NAM	774
	<i>Nguyễn Thế Thìn</i> <i>Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế</i>	

VẬN DỤNG NHỮNG BÀI HỌC TỪ 40 NĂM ĐỔI MỚI NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

Trần Như Hiền

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Email: tran nhuhiendhsphue@gmail.com

TÓM TẮT

Bài viết tập trung phân tích và vận dụng 5 bài học kinh nghiệm cốt lõi rút ra từ chặng đường 40 năm công cuộc Đổi mới (1986 - 2026) vào công tác giáo dục chính trị cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay. Qua việc khẳng định những thành tựu lịch sử của dân tộc, tác giả làm rõ tầm quan trọng của việc kiên định mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và quan điểm “lấy dân làm gốc” trong việc hình thành bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ. Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với mục tiêu phát triển đến năm 2045, công tác giáo dục chính trị không chỉ dừng lại ở lý luận đơn thuần mà phải được thực tiễn hóa và hiện đại hóa phương thức truyền đạt thông qua các hệ sinh thái số. Bài viết đề xuất các giải pháp mang tính chiến lược nhằm khơi dậy khát vọng cống hiến, tinh thần tự lực tự cường, giúp sinh viên nâng cao sức đề kháng trước các thông tin sai lệch và vững vàng gánh vác sứ mệnh quốc gia trong thời kỳ mới.

Từ khoá: *Đổi mới, giáo dục chính trị, sinh viên, kỷ nguyên vươn mình.*

1. MỞ ĐẦU

Công cuộc Đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, kể từ Đại hội VI của Đảng (12-1986) đến nay đã trải qua 40 năm. Có thể thấy rằng, Đổi mới như là công trình sáng tạo vĩ đại của Đảng và nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những bài học kinh nghiệm quý báu qua 40 năm Đổi mới về tinh thần kiên định mục tiêu độc lập dân tộc, lấy dân làm gốc, đổi mới toàn diện và đồng bộ, đặt lợi ích quốc gia lên trên hết và không ngừng tự chỉnh đốn Đảng vẫn có giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc. Trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào “kỷ nguyên vươn mình” với mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển vào năm 2045, việc kế thừa những di sản này trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Để hiện thực hóa khát vọng vươn mình, thế hệ trẻ - đặc biệt là sinh viên - chính là nhân tố quyết định. Tầm nhìn chiến lược của Đảng trong giai đoạn mới đã quán triệt: “tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 168). Yêu cầu mang tính thời đại này đòi hỏi sinh viên không chỉ có tri thức chuyên môn mà phải mang một tinh thần yêu nước mới: gắn liền với hành động sáng tạo, tinh thần tự lực tự cường và trách nhiệm công dân

Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để những giá trị cốt lõi của những bài học kinh nghiệm đó thấm sâu vào nhận thức của sinh viên trước những yêu cầu mới của đất nước và biến động toàn cầu? Điều này đặt ra yêu cầu cấp bách về việc nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị trong nhà trường. Bài viết tập trung phân tích việc vận dụng các bài học của 40 năm qua nhằm nâng cao

công tác giáo dục chính trị, từ đó khơi dậy niềm tin và trách nhiệm của sinh viên đối với vận mệnh quốc gia trong kỷ nguyên mới.

2. NỘI DUNG

2.1. Những bài học kinh nghiệm cốt lõi qua 40 năm đổi mới

Thứ nhất, chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.

Đối với nước ta, đổi mới là yêu cầu bức thiết của sự nghiệp cách mạng, là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Quá trình đổi mới, bên cạnh những cơ hội, luôn xuất hiện những vấn đề mới, những khó khăn, thách thức mới, đòi hỏi Đảng, Nhà nước và nhân dân phải chủ động, không ngừng sáng tạo. Tại Hội nghị Trung ương 6 khoá VI, Đảng ta đã chỉ rõ: “Điều kiện cốt yếu để công cuộc đổi mới giữ được định hướng XHCN và đi đến thành công là trong quá trình đổi mới Đảng phải kiên trì và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững vai trò lãnh đạo xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007, tr. 586). Tại Đại hội XIII, Đảng ta một lần nữa khẳng định nguyên tắc: “kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 109). Tính đúng đắn của sự kiên định và sáng tạo này được chứng minh bằng sự đứng vững và bứt phá của Việt Nam sau sự kiện sụp đổ của hệ thống XHCN ở Liên Xô và Đông Âu năm 1991. Khởi đầu công cuộc Đổi mới năm 1986, lạm phát của Việt Nam ở mức phi mã 774,7%, nền kinh tế khủng hoảng nghiêm trọng (Tổng cục Thống kê, 1992). Nhờ kiên định con đường XHCN nhưng sáng tạo trong phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, đến giai đoạn 2021-2025, Việt Nam đã duy trì mức lạm phát ổn định dưới 4%, quy mô nền kinh tế tăng vọt lên hơn 430 tỷ USD, đưa nước ta thoát nghèo và trở thành một trong những nền kinh tế năng động nhất Đông Nam Á (Tổng cục Thống kê, 2026). Điều này khẳng định cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước ngày nay.

Thứ hai, đổi mới phải dựa vào nhân dân, luôn quán triệt quan điểm “lấy dân làm gốc”

Kế thừa sâu sắc dòng chảy lý luận cách mạng, Đại hội VI của Đảng (1986) đã đúc kết bài học kinh nghiệm xuyên suốt: trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, mọi chủ trương chính sách phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và chính kiến của nhân dân. Trải qua các giai đoạn phát triển của tiến trình Đổi mới, bài học này liên tục được bổ sung và hoàn thiện. Đặc biệt, tại Đại hội XIII (2021), Đảng ta đã nâng tầm thành phương châm hành động toàn diện: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 173).

Tính đúng đắn của tư tưởng “lấy dân làm gốc” không dừng lại ở các khẩu hiệu chính trị, mà được minh chứng sinh động bằng các mốc pháp lý cụ thể, khởi đầu từ Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị về Quy chế dân chủ ở cơ sở, cho đến sự ra đời mang tính bước ngoặt của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. Sự hoàn thiện của hành lang pháp lý này đã giải phóng tối đa nguồn lực nội sinh trong lòng xã hội. Có thể khẳng định rằng: khi lợi ích và quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân được đặt ở vị trí trung tâm, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc

sẽ được khơi nguồn toàn diện, tạo lập động lực cốt lõi để đất nước tự tin vững bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Thứ ba, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; tôn trọng quy luật khách quan, bám sát thực tiễn. Thực tiễn 40 năm qua chứng minh rằng đổi mới không thể nóng vội hay duy ý chí. Phải đổi mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, từ nhận thức, tư tưởng đến hoạt động thực tiễn. Việc tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra là thước đo năng lực lãnh đạo. Bài học này thể hiện rõ qua lộ trình chuyển đổi từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng XHCN. Khởi đầu từ việc "khoán 10" trong nông nghiệp (1988), tiếp nối bằng luật Doanh nghiệp (1999) nhằm khơi thông khu vực kinh tế tư nhân, và sau đó là việc hoàn thiện đồng bộ thể chế chính trị, văn hóa, xã hội. Việc thực hiện từng bước đi thận trọng, vừa làm vừa tổng kết thực tiễn đã giúp Việt Nam không bị đổ vỡ hệ thống như một số quốc gia Đông Âu mà vẫn giữ vững ổn định chính trị - xã hội để phát triển bền vững

Thứ tư, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi mới ra đời tới nay, trong quan hệ với các quốc gia, dân tộc khác luôn thực hiện nhất quán nguyên tắc “đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết” trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các quốc gia - dân tộc khác, tôn trọng luật pháp quốc tế và đề cao vai trò của các tổ chức quốc tế. Nguyên tắc trên được thể hiện trước hết trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng đặt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc: tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp nội trị của nhau, bình đẳng cùng có lợi, và chung sống hoà bình” (Hồ Chí Minh, 2011, tr. 12). Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Đảng và Nhà nước Việt Nam quán triệt và đã trở thành nguyên tắc nhất quán trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ, đặc biệt từ thời kỳ Đổi mới (1986) đến nay. Trong quá trình đổi mới và hội nhập, Đảng ta luôn kiên định độc lập, tự chủ nhưng đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi. Tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam là minh chứng sống động nhất: bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ (1995), gia nhập ASEAN (1995), gia nhập WTO (2007) và tham gia 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới (như CPTPP, EVFTA). Tính đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia, trong đó có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Việc kết hợp nội lực với ngoại lực đã tạo ra vị thế mới vững chắc cho đất nước.

Thứ năm, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đây là nhân tố quyết định thành công của công cuộc Đổi mới. Đảng phải xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, "ngang tầm nhiệm vụ". Suốt tiến trình Đổi mới, Đảng ta luôn ý thức sâu sắc rằng năng lực lãnh đạo là nhân tố quyết định thành bại của cách mạng, từ đó đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề quan trọng, tiêu biểu là hệ thống các Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đặc biệt, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có đặc quyền” được triển khai quyết liệt trong giai đoạn vừa qua đã xử lý nghiêm minh nhiều cán bộ cấp cao vi phạm pháp luật. Minh

chứng thực tiễn này cho thấy công tác tự chỉnh đốn, “tự soi, tự sửa” không hề làm giảm đi uy tín của Đảng, mà trái lại, đã làm trong sạch bộ máy, nâng cao chỉ số niềm tin chiến lược của quần chúng nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng lên mức rất cao, tạo lập chỗ dựa chính trị - xã hội vững chắc cho sự phát triển bền vững.

2.2. Sự cần thiết của việc vận dụng các bài học kinh nghiệm vào công tác giáo dục chính trị cho sinh viên trước yêu cầu của kỷ nguyên mới

Việc vận dụng những bài học kinh nghiệm cốt lõi sau 40 năm Đổi mới vào công tác giáo dục chính trị cho sinh viên hiện nay không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn mang tính cấp bách bởi những lý do sau:

Thứ nhất, định hướng tư duy và bản lĩnh chính trị trước những biến động phức tạp

Trong bối cảnh bùng nổ thông tin, sự phát triển như vũ bão của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) và mạng xã hội đã tạo ra một môi trường tương tác đa chiều, không biên giới. Sinh viên, với đặc điểm năng động, thích ứng nhanh với cái mới, nhưng đồng thời còn thiếu kinh nghiệm sống và bản lĩnh chính trị, đang đứng trước vô vàn luồng tư tưởng, thông tin hỗn tạp, cả tích cực lẫn tiêu cực. Những thông tin sai trái, xuyên tạc, độc hại, tư tưởng cực đoan dễ dàng lan truyền và tác động sâu sắc đến nhận thức, hành vi và lý tưởng sống của giới trẻ. Để xác lập cứ liệu thực chứng khách quan thay vì sa vào các nhận định mang tính cảm tính, tác giả đã tiến hành đối chiếu, phân tích dựa trên kết quả khảo sát thực địa từ đề tài Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên do tác giả trực tiếp hướng dẫn khoa học tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế vào tháng 5/2026. Cuộc khảo sát được triển khai trên mẫu tổng thể gồm 300 sinh viên thuộc các khoa ngành sư phạm khác nhau, nhóm đối tượng nhà giáo tương lai mang tính đại diện cao cho tư tưởng, nhận thức của giới trẻ học đường hiện nay. Kết quả xử lý số liệu thực tế chỉ ra một thực trạng: có đến 85% sinh viên lựa chọn mạng xã hội (Facebook, Tiktok, Youtube) làm kênh tiếp nhận tin tức thời sự hàng ngày (Trần Thị Tú Nhân, 2026). Tuy nhiên, trong số đó có 38% sinh viên thừa nhận từng gặp khó khăn trong việc phân định bản chất giữa thông tin chính thống và thông tin ngụy tạo; 12% sinh viên phản hồi từng xuất hiện tâm lý hoang mang, dao động trước các luận điệu thổi phồng mặt trái xã hội từ các diễn đàn bất hợp pháp.

Dữ liệu trên đã chứng minh rằng, nếu công tác giáo dục chính trị tại trường đại học chỉ dừng lại ở việc diễn giải lý luận một chiều hay áp đặt mệnh lệnh chủ quan, người học sẽ dễ nảy sinh tâm lý đối phó hoặc thờ ơ. Vì vậy, việc vận dụng bài học về “*kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*” lúc này đóng vai trò cấp bách nhằm trang bị cho sinh viên phương pháp luận biện chứng. Khi được tiếp cận bản chất hệ thống lý luận gắn liền với thực tiễn sinh động của 40 năm Đổi mới, sinh viên sẽ tự kiến tạo được một “màng lọc” nội sinh tự thân. Từ đó, các em không chỉ nâng cao sức đề kháng trước ma trận thông tin độc hại mà còn chủ động nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trong bài nói chuyện với thanh niên Việt Nam với tựa đề: “Tương lai cho thế hệ vươn mình”, TBT Tô Lâm đã khái quát: “Thanh niên là trụ cột để đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới, là nguồn lực chủ yếu để xây dựng và phát triển lực lượng sản xuất mới, đồng thời là đội ngũ tiên phong tham gia các lĩnh vực mới”. Qua đó, giáo dục chính trị góp phần xây dựng niềm tin chiến lược và định hướng tư duy bám sát thực tiễn cho thế hệ trẻ, tạo nền tảng vững chắc để dân tộc bước vào kỷ nguyên vươn mình.

Thứ hai, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho “kỷ nguyên vươn mình”

Để thực hiện khát vọng trở thành quốc gia phát triển vào năm 2045, Việt Nam cần một thể hệ tri thức trẻ không chỉ giỏi chuyên môn mà phải có tâm thế yêu nước gắn liền với hành động. Vận dụng bài học về “đổi mới tư duy” và “tự lực, tự cường” vào giáo dục chính trị sẽ giúp sinh viên thoát khỏi tư duy thụ động, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo và khát vọng bứt phá. Lúc này, giáo dục chính trị không còn là những lý thuyết khô khan mà trở thành động lực tinh thần mạnh mẽ, có khả năng chuyển hóa lòng tự hào dân tộc được bồi đắp suốt 4 thập kỷ Đổi mới thành ý chí cống hiến cụ thể, thôi thúc sinh viên nỗ lực hết mình trong học tập và lao động để đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Thứ ba, củng cố niềm tin của thế hệ trẻ với Đảng và Nhà nước

Bài học xuyên suốt “lấy dân làm gốc” và phát huy quyền làm chủ là nền tảng để gắn kết sinh viên với lý tưởng của Đảng. Trong công tác giáo dục chính trị, khi quan điểm “lấy dân làm gốc” được cụ thể hóa bằng việc tôn trọng sinh viên với tư cách là chủ thể, quá trình học tập sẽ chuyển từ áp đặt một chiều sang đối thoại đa chiều. Minh chứng rõ nét cho điều này là việc Đảng ta không ngừng mở rộng phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 173). Khi áp dụng vào môi trường giáo dục, điều này tạo ra không gian để sinh viên thực hiện quyền làm chủ thông qua các diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa nhà trường, đoàn thể và người học.

Đồng thời, tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật” từ Đại hội VI đã giúp Đảng ta vượt qua những sai lầm chủ quan để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 1980. Việc vận dụng bài học này vào giáo dục chính trị hiện nay giúp giải đáp thẳng thắn những thắc mắc, băn khoăn của giới trẻ về các vấn đề “nóng” như công tác phòng chống tham nhũng hay những khó khăn trong quá trình hội nhập. Sự công khai, minh bạch này không làm yếu đi niềm tin, mà ngược lại, giúp sinh viên thấy được bản lĩnh tự đổi mới, tự chỉnh đốn của Đảng.

Luận điểm này được chứng minh thực tế qua các cứ liệu từ cuộc khảo sát thực địa về: *niềm tin chính trị và mức độ quan tâm đối với các vấn đề thời sự của sinh viên hiện nay*. Khảo sát ngẫu nhiên N = 300 sinh viên, lấy địa bàn Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế làm mẫu nghiên cứu điển hình. Kết quả phân tích dữ liệu cho thấy: có tới 88% sinh viên bày tỏ sự ủng hộ tuyệt đối và gia tăng niềm tin mạnh mẽ sau khi chứng kiến các kết quả thực tế từ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Đảng ta chỉ đạo thực hiện một cách công khai, minh bạch “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” (Trần Thị Tú Nhân, 2026).

Như vậy, có thể khẳng định rằng: sinh viên không hề quay lưng với chính trị, họ chỉ quay lưng với những bài giảng sáo rỗng, khô khan và mang tính tuyên truyền một chiều thuần túy. Khi giáo dục chính trị dám đối thoại trực diện về những “nút thắt” thể chế mà đất nước đang quyết liệt tháo gỡ, niềm tin chiến lược của sinh viên sẽ lập tức được khôi phục, chuyển hóa từ sự tiếp nhận lý luận thụ động sang ý chí tự nguyện đồng hành cùng dân tộc. Như Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh, việc khơi dậy sức mạnh lòng dân và niềm tin của thế hệ trẻ chính là chìa khóa để bước vào “kỷ nguyên vươn mình”. Khi sinh viên thấy được sự chân thành và quyết tâm của Đảng trong việc nhìn nhận các hạn chế để bứt phá, niềm tin của họ sẽ không còn là sự tiếp nhận thụ động mà trở thành ý chí tự nguyện, đồng hành cùng dân tộc trên hành trình trở thành quốc gia phát triển vào năm 2045.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong hội nhập

Trong kỷ nguyên mới, hội nhập không chỉ đơn thuần là sự giao lưu kinh tế mà còn là cuộc cạnh tranh khốc liệt trên mặt trận văn hóa và tư tưởng. Giáo dục chính trị giúp sinh viên nhận thức rõ ràng, mỗi cá nhân khi bước ra thế giới không chỉ mang theo kiến thức chuyên môn mà còn là một “đại sứ” đại diện cho bản sắc, ý chí và bản lĩnh Việt Nam. Minh chứng rõ nét nhất chính là sự kiên định của Đảng ta trong việc giữ vững độc lập, tự chủ ngay cả khi đối mặt với những sức ép từ các xu hướng đa cực và sự thâm nhập của các luồng văn hóa ngoại lai độc hại.

Việc thấm nhuần bài học này giúp sinh viên hình thành tư duy: hội nhập nhưng không “hòa tan”, lấy sức mạnh của 40 năm thành tựu làm điểm tựa để tự tin đối thoại và khẳng định giá trị Việt Nam trên trường quốc tế. Qua đó, công tác giáo dục chính trị góp phần xây dựng một thế hệ trẻ vừa có tầm nhìn toàn cầu, vừa mang trong mình dòng máu tự tôn dân tộc, sẵn sàng bảo vệ vững chắc Tổ quốc trên mọi “mặt trận không tiếng súng” của thời đại số.

2.3. Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị cho sinh viên hiện nay

Thứ nhất, nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc của các cấp ủy, từ chi bộ, đảng bộ, cán bộ, giảng viên, sinh viên các trường đại học về giáo dục chính trị cho sinh viên hiện nay.

Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030” đã nhấn mạnh việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị, đạo đức, bảo đảm thực chất nhằm bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần tự cường dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường phát triển đất nước (Ban Bí thư, 2015). Định hướng này tiếp tục nhấn mạnh trong Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, khi chỉ rõ quan điểm: “đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế” (Bộ Chính trị, 2025). Sự nhất quán trong các Văn kiện, tư tưởng chỉ đạo trên cho thấy các chủ trương của Đảng luôn đóng vai trò định hướng quyết định, định hình môi trường và thúc đẩy mạnh mẽ các phương thức giáo dục chính trị cho sinh viên. Để hiện thực hóa các mục tiêu lý luận đó vào môi trường giáo dục đại học, các cấp ủy Đảng trong nhà trường cần tăng cường chỉ đạo trực tiếp các bộ phận chuyên trách, chủ động phối hợp để kịp thời nắm bắt các diễn biến về lối sống, lập trường tư tưởng cũng như ý thức chính trị của sinh viên, từ đó đưa ra những định hướng và điều chỉnh kịp thời. Song song với đó, cần phát huy tối đa vai trò nòng cốt của tổ chức Đoàn thanh niên và Hội sinh viên thông qua việc tích cực triển khai, cụ thể hóa các phong trào hành động cách mạng phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Các hoạt động này không chỉ là kênh hữu hiệu để nắm bắt tâm tư, tình cảm và lập trường chính trị của người học, mà còn là phương thức giáo dục trực quan sinh động nhằm xây dựng, củng cố niềm tin, hoài bão, lý tưởng, khát vọng và trách nhiệm xã hội. Từ đó, giúp thế hệ trẻ vững vàng bản lĩnh, xứng đáng trở thành chủ nhân tương lai của đất nước và là lực lượng kế tục trung thành sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Thứ hai, đổi mới nội dung giáo dục theo hướng thực tiễn hoá và hiện đại hoá.

Trước hết, công tác giảng dạy cần gắn chặt lý luận với những thành tựu thực tiễn sinh động, không để nội dung giáo dục chỉ dừng lại ở các nguyên lý kinh điển khô khan. Thay vào đó, chương trình cần tích hợp những bài học đúc rút từ 4 thập kỷ đổi mới cùng các mục tiêu chiến lược của Đại hội XIV, sử dụng những con số cụ thể về sự tăng trưởng vượt bậc của Việt Nam để minh chứng đầy thuyết phục cho tính đúng đắn, khoa học của đường lối Đảng.

Cùng với đó, việc cập nhật các vấn đề thời đại vào chương trình giảng dạy là yêu cầu bắt buộc để giữ cho chính trị luôn mang hơi thở của cuộc sống. Các nội dung về kỷ nguyên số, kinh tế xanh và khát vọng vươn mình của dân tộc cần được lồng ghép khéo léo, giúp sinh viên nhận thức được sự gắn kết chặt chẽ giữa lý tưởng chính trị với cơ hội phát triển nghề nghiệp và tương lai cá nhân. Khi nội dung giáo dục vừa mang tính lịch sử vĩ đại, vừa mang tính thời đại nhạy bén, sinh viên sẽ tự thân hình thành niềm tin và trách nhiệm, sẵn sàng dấn thân vào hành trình đưa Việt Nam bứt phá thành quốc gia phát triển vào năm 2045.

Thứ ba, đổi mới phương thức truyền đạt để phù hợp với đặc điểm của thế hệ sinh viên trong kỷ nguyên số.

Có thể thấy rằng biện pháp này mang tính cấp thiết nhằm giải quyết "điểm nghẽn" thực tế từ dữ liệu khảo sát thực địa (N=300), khi có đến 37,8% sinh viên thẳng thắn nhìn nhận phương pháp giảng dạy mang tính một chiều, áp đặt đang là rào cản lớn nhất khiến họ chưa thực sự mặn mà với môn học. Do đó, thay vì chỉ bó hẹp trong không gian giảng đường truyền thống, công tác giáo dục cần đa dạng hóa các kênh tiếp cận thông qua việc tận dụng triệt để các nền tảng mạng xã hội phổ biến như Facebook, Tiktok hay Youtube. Tại đây, các thông điệp chính trị lý luận vốn dĩ trừu tượng cần được "mềm hóa" và lan tỏa dưới dạng các video ngắn xúc tích hoặc các bộ infographic sinh động, bắt mắt, giúp người học dễ dàng tiếp nhận và ghi nhớ.

Việc xây dựng một hệ sinh thái giáo dục số đồng bộ thông qua các ứng dụng học tập trực tuyến và diễn đàn thảo luận số cũng rất cần thiết. Đây không chỉ là môi trường cung cấp tư liệu mà còn là không gian tương tác dân chủ, nơi sinh viên có thể tự do bày tỏ quan điểm, đặt câu hỏi về những vấn đề thực tiễn phức tạp. Trên tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật", các giảng viên sẽ thực hiện đối thoại, giải đáp thỏa đáng các băn khoăn của sinh viên ngay trên môi trường số. Điều này không chỉ giúp xóa bỏ những "vùng trắng" trong nhận thức chính trị mà còn góp phần củng cố niềm tin chiến lược vào sự minh bạch và bản lĩnh của Đảng trong hành trình đưa dân tộc bước vào kỷ nguyên vươn mình.

Thứ tư, phát huy vai trò chủ thể của sinh viên thông qua hoạt động thực tiễn

Cứ liệu thực chứng từ cuộc khảo sát chỉ ra một nghịch lý: dù sinh viên có nhận thức chính trị tốt, nhưng hành vi “*Chủ động thảo luận các vấn đề lịch sử, truyền thống yêu nước và thời sự chính trị*” lại đạt mức điểm trung bình thấp nhất, chỉ dừng lại ở 3,68 (Trần Thị Tú Nhân, 2026). Để khắc phục thực trạng này, theo tinh thần "học đi đôi với hành", các trường học cần chủ động tổ chức những chương trình thực tế tại các "địa chỉ đỏ" cách mạng hoặc các mô hình kinh tế thành công điển hình của 40 năm Đổi mới. Việc được tận mắt chứng kiến sự thay đổi kỳ diệu của đất nước không chỉ giúp sinh viên tiếp nhận kiến thức một cách trực quan mà còn là quá trình tự thân hình thành niềm tin chính trị bền vững và tự nhiên nhất.

Bên cạnh đó, cần đặc biệt chú trọng việc khuyến khích tinh thần tự giáo dục bằng cách tạo không gian cho sinh viên tự tổ chức các diễn đàn, câu lạc bộ lý luận trẻ (như mô hình câu lạc bộ Ánh Dương của Khoa GDCT, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế). Khi các em được trao quyền và đóng vai trò là những người chủ động truyền đạt, tinh thần "tự lực, tự cường" cùng trách nhiệm với quốc gia sẽ được nâng cao rõ rệt. Quá trình chuyển hóa từ đối tượng tiếp nhận thụ động sang chủ thể lan tỏa lý tưởng chính trị là chìa khóa để rèn luyện bản lĩnh chính trị cho trí thức trẻ, giúp các em tự tin gánh vác sứ mệnh dân tộc trong kỷ nguyên mới.

Thứ năm, nâng cao năng lực và khơi gợi cảm hứng từ đội ngũ giảng viên

Tính thuyết phục của biện pháp này hoàn toàn tựa trên mong muốn khách quan của người học khi có tới 49,0% sinh viên chọn “Hoàn toàn đồng ý” và 46,3% chọn “Đồng ý” khi đánh giá cao tầm quan trọng của năng lực liên hệ thực tiễn, phân tích các vấn đề thời sự chính trị của giảng viên (tổng cộng 95,3% ý kiến kỳ vọng) (Trần Thị Tú Nhân, 2026). Trong bối cảnh mới, giảng viên không thể giảng dạy theo lối mòn mà phải thực sự là những người “truyền lửa”, chuyển tải niềm tin cho thế hệ trẻ.

Đặc biệt, kết quả thực địa chỉ ra rằng có tới 88% sinh viên bày tỏ sự ủng hộ tuyệt đối và gia tăng niềm tin mạnh mẽ sau khi chứng kiến các kết quả thực tế của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Đảng ta đấu tranh công khai, minh bạch. Do đó, giảng viên cần bản lĩnh, nhạy bén để thực hiện đúng bài học “lấy dân làm gốc” ngay trong môi trường sư phạm – nơi sinh viên được tôn trọng, lắng nghe và đối thoại trực diện về cả những mặt trái, những “nút thắt” thể chế xã hội một cách khoa học. Chỉ khi người thầy vận dụng hiệu quả tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật” để giải đáp thỏa đáng các băn khoăn, công tác giáo dục chính trị mới có thể chuyển hóa thành động lực tự thân, củng cố niềm tin chiến lược thúc đẩy sinh viên vững vàng bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

3. KẾT LUẬN

Như vậy, công tác giáo dục chính trị cho sinh viên hiện nay cần phải lấy việc vận dụng 5 bài học cốt lõi từ 40 năm đổi mới làm nền tảng lý luận và thực tiễn. Những bài học trên không chỉ giúp bồi đắp niềm tin chiến lược vào sự lãnh đạo của Đảng mà còn khơi dậy khát vọng cống hiến mạnh mẽ của sinh viên – những trí thức trẻ. Trước thềm kỷ nguyên vươn mình, một thế hệ sinh viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần tự lực tự cường và tư duy đổi mới sẽ là nhân tố quyết định để hiện thực hóa mục tiêu trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Bí thư (2015). *Chỉ thị số 42-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 – 2030*.
- Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2020). *Báo cáo tổng kết toàn quốc 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*. Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. NXB Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2007). *Văn kiện Đảng Toàn tập* (Tập 49). NXB Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. NXB Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011) *Toàn tập* (Tập 10). NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Trần Thị Tú Nhân (2026). *Giáo dục truyền thống yêu nước cho sinh viên trong giảng dạy học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trường Đại học Sư phạm Huế, Đại học Huế* (Khóa luận tốt nghiệp đại học). Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.
- Tổng cục Thống kê. (1992). *Niên giám Thống kê năm 1991*. Nxb Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê. (2026). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025*. Hà Nội.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC HUẾ

 99 Hồ Đắc Di, Phường An Cựu, Quận Thuận Hóa,
Thành phố Huế, Việt Nam

 www.hce.edu.vn

 +84 234 3691 333

ISBN: 978-632-627-367-0



Sách không bán